

# Đánh giá ban đầu về Khung chỉ tiêu theo dõi, đánh giá cấp độ toàn cầu tại Việt Nam

*TS. Đinh Thị Thúy Phương\**

## **Tóm tắt:**

Hội đồng Thống kê Liên hợp quốc đã thống nhất về cơ bản các nội dung liên quan đến Khung chỉ tiêu theo dõi, đánh giá cấp độ toàn cầu về thực hiện các Mục tiêu phát triển bền vững với 230 chỉ tiêu. Việt Nam đã tiến hành rà soát tính khả thi của từng chỉ tiêu và lựa chọn 33 chỉ tiêu quy định trong danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia. Dưới đây là những đánh giá ban đầu về Khung chỉ tiêu theo dõi, đánh giá cấp độ toàn cầu tại Việt Nam.

Hội nghị thượng đỉnh của Liên hợp quốc tại New York, Mỹ vào ngày 27/9/2015, 193 quốc gia đã cam kết thực hiện Chương trình nghị sự phát triển sau năm 2015 với 17 mục tiêu chung và 169 mục tiêu cụ thể về phát triển bền vững (SDGs). Nhằm theo dõi, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu SDGs, từ ngày 08-11/3/2016, tại kỳ họp lần thứ 47, Hội đồng Thống kê Liên hợp quốc đã thống nhất về cơ bản các nội dung liên quan đến Khung chỉ tiêu theo dõi, đánh giá cấp độ toàn cầu (sau đây viết gọn là Khung theo dõi toàn cầu).

- Khung theo dõi toàn cầu gồm 230 chỉ tiêu, trong đó 150 chỉ tiêu đã được thống nhất về phương pháp luận và 80 chỉ tiêu vẫn cần thảo luận để phát triển phương pháp luận.

- Dựa trên mức độ hoàn thiện phương pháp luận và sự sẵn có của số liệu, các chỉ tiêu trong Khung theo dõi toàn cầu được chia làm ba nhóm: Nhóm I gồm những chỉ tiêu đã có phương pháp luận và số liệu; nhóm II gồm những chỉ tiêu

đã có phương pháp luận nhưng số liệu để tính toán các chỉ tiêu này còn thiếu; nhóm III gồm những chỉ tiêu chưa xây dựng được phương pháp luận.

- Các chỉ tiêu toàn cầu được xây dựng để phục vụ việc giám sát và đánh giá Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững ở cấp độ toàn cầu và không nhất thiết phải áp dụng chung cho tất cả các quốc gia. Các chỉ tiêu giám sát cấp khu vực, quốc gia sẽ do khu vực, quốc gia xây dựng.

- Khung theo dõi toàn cầu nhấn mạnh đến tính sở hữu quốc gia trong việc xây dựng các chỉ tiêu phục vụ giám sát các mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể của Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững và xem đây là chìa khóa để đạt được các mục tiêu SDGs. Việc đánh giá ở cấp quốc gia mang tính tự nguyện và phải do quốc gia chỉ đạo thực hiện, theo đó các chỉ tiêu giám sát phải được xây dựng dựa trên điều kiện thực tiễn, năng lực và trình độ phát triển của quốc gia đó và trên cơ sở tôn trọng không gian chính sách cũng như các ưu tiên của quốc gia.

\* Phó Viện trưởng Viện Khoa học Thống kê, Tổng cục Thống kê

- Việc thực hiện Khung theo dõi toàn cầu sẽ là một thách thức lớn đối với nhiều quốc gia, nhất là các nước đang phát triển. Do đó, tăng cường năng lực thống kê là hết sức cần thiết.

Thực hiện cam kết quốc tế, Việt Nam đã chủ động xây dựng Kế hoạch hành động cụ thể thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững. Bên cạnh đó, đối với việc theo dõi, đánh giá thực hiện các mục tiêu SDGs, trên cơ sở 230 chỉ tiêu toàn cầu, Việt Nam đã tiến hành rà soát tính khả thi của từng chỉ tiêu và lựa chọn 33 chỉ tiêu quy định trong danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia (ban hành kèm theo Luật Thống kê năm 2015). Việc rà soát được tiến hành trên cơ sở các tiêu chí: (i) Tính phù hợp và khả thi của các chỉ tiêu tại Việt Nam; (ii) Xác định các cơ quan có trách nhiệm thu thập/tổng hợp số liệu, các phân tổ có thể sử dụng, số liệu hiện có...; (iii) Xác định tính sẵn sàng của số liệu đối với từng chỉ tiêu...

Kết quả rà soát ban đầu đối với từng mục tiêu chung trong Khung theo dõi toàn cầu như sau:

**Mục tiêu chung 1:** Chấm dứt mọi hình thức nghèo ở mọi nơi

Phần lớn các chỉ tiêu thuộc mục tiêu chung này có thể thu thập được ở Việt Nam từ hệ thống thống kê hiện hành hoặc xử lý từ các cuộc điều tra do Tổng cục Thống kê đang thực hiện. Tuy nhiên, một số chỉ tiêu cần phải thay đổi cho phù hợp với bối cảnh của quốc gia, ví dụ: Chỉ tiêu 1.b.1. Tỷ lệ sử dụng vốn định kỳ và vốn thường xuyên của Chính phủ cho các lĩnh vực không tương xứng với lợi ích của phụ nữ, người nghèo và người dễ bị tổn thương - Việt Nam không có số liệu này, vì vậy có thể thay đổi chỉ tiêu này thành “Tỷ lệ chi của Chính

phủ cho các chương trình mục tiêu giảm nghèo và bình đẳng giới so với tổng chi ngân sách”.

Một số chỉ tiêu khác cần điều chỉnh tên gọi và nội dung chỉ tiêu, nhằm phù hợp với nội dung thông tin thu thập của cuộc điều tra thống kê, ví dụ: Chỉ tiêu 1.4.1. Tỷ lệ dân số sống trong các hộ gia đình tiếp cận với các dịch vụ cơ bản. Đối với chỉ tiêu này cần làm rõ khái niệm, nội hàm của các dịch vụ cơ bản...

**Mục tiêu chung 2:** Chấm dứt tình trạng thiếu đói, bảo đảm an ninh lương thực và cải thiện dinh dưỡng, thúc đẩy nông nghiệp bền vững

Phần lớn các chỉ tiêu giám sát, đánh giá có thể thu thập được ở Việt Nam từ hệ thống thống kê hiện hành hoặc xử lý từ các cuộc điều tra do Tổng cục Thống kê đang thực hiện.

Một vài chỉ tiêu cần phải thay đổi cho phù hợp với bối cảnh kinh tế - xã hội của Việt Nam, ví dụ: Chỉ tiêu 2.2.2. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi (*chiều cao theo tuổi <-2 độ lệch chuẩn dựa vào trung vị của WHO về chuẩn tăng trưởng trẻ em*) trẻ dưới 5 tuổi. Để phù hợp với điều kiện thực tiễn Việt Nam thì chỉ tiêu này nên được thay thế bằng chỉ tiêu Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng cân nặng theo chiều cao...

**Mục tiêu chung 3:** Đảm bảo cuộc sống khỏe mạnh và tăng cường phúc lợi cho tất cả mọi người ở mọi lứa tuổi

Phần lớn các chỉ tiêu giám sát, đánh giá có thể thu thập được ở Việt Nam từ hệ thống báo cáo của Bộ Y tế hoặc tính toán từ các cuộc điều tra do Tổng cục Thống kê thực hiện.

Một số khái niệm cần tiếp tục làm rõ và cần phải thay đổi cho phù hợp với bối cảnh kinh tế - xã hội của quốc gia, ví dụ: Chỉ tiêu 3.8.1. Mức

độ bao phủ bởi các dịch vụ y tế thiết yếu (được định nghĩa là độ bao phủ trung bình của các dịch vụ thiết yếu dựa vào mức can thiệp bao gồm sức khỏe phụ nữ sinh nở, bà mẹ, trẻ em mới sinh và trẻ em, các bệnh truyền nhiễm, bệnh không giao tiếp và năng lực dịch vụ và cách tiếp cận, giữa các giới tính và dân số không thuận lợi nhất - chỉ tiêu này chưa rõ khái niệm...

Một số chỉ tiêu phải thay thế bằng các chỉ tiêu khác mới có nguồn số liệu, ví dụ: Chỉ tiêu 3.8.2. Số lượng người được bảo trợ bởi bảo hiểm y tế trong hệ thống sức khỏe công trên 1.000 người. Chỉ tiêu này nên được đổi thành chỉ tiêu: Số người hưởng bảo hiểm y tế....

**Mục tiêu chung 4:** Đảm bảo nền giáo dục có chất lượng, công bằng, toàn diện và thúc đẩy các cơ hội học tập suốt đời cho tất cả mọi người

Các chỉ tiêu giám sát, đánh giá có thể thu thập được ở Việt Nam từ hệ thống thống kê hiện hành hoặc xử lý từ các cuộc điều tra do Tổng cục Thống kê thực hiện.

Một số chỉ tiêu cần phải thay đổi cho phù hợp với bối cảnh của quốc gia, như chỉ tiêu đánh giá đối với một số mục tiêu, như sau:

Mục tiêu 4.3. Đến năm 2030, đảm bảo tiếp cận công bằng cho tất cả phụ nữ và nam giới đối với đào tạo kỹ thuật, dạy nghề và giáo dục sau phổ thông có chất lượng, trong khả năng chi trả và có chất lượng, bao gồm cả bậc đại học.

Mục tiêu 4.5. Đến năm 2030, xóa bỏ bất bình đẳng giới trong giáo dục và đảm bảo tiếp cận bình đẳng với tất cả trình độ giáo dục và đào tạo nghề cho những người dễ bị tổn thương, bao gồm cả những người tàn tật, người dân dân tộc và trẻ em trong những hoàn cảnh dễ bị tổn thương.

**Mục tiêu chung 5:** Đạt được bình đẳng giới và trao quyền cho tất cả phụ nữ và trẻ em gái

Một số chỉ tiêu giám sát, đánh giá có thể thu thập được ở Việt Nam từ hệ thống thống kê hiện hành hoặc xử lý từ các cuộc điều tra do Tổng cục Thống kê thực hiện.

Nhiều chỉ tiêu Việt Nam chưa có số liệu cũng như còn một số chỉ tiêu cần thay đổi cho phù hợp với bối cảnh của quốc gia, hoặc phải cân nhắc đề xuất mới như chỉ tiêu đánh giá đối với các mục tiêu cụ thể, như sau:

Mục tiêu 5.1. Chấm dứt tất cả các hình thức phân biệt đối xử với tất cả phụ nữ và trẻ em gái ở mọi nơi.

Mục tiêu 5.2. Xóa bỏ mọi hình thức bạo lực đối với tất cả phụ nữ và trẻ em gái nơi công cộng hoặc riêng tư, bao gồm: Việc buôn bán và bóc lột tình dục và các hình thức bóc lột khác.

Mục tiêu 5.4. Công nhận và đề cao hoạt động chăm sóc gia đình không thù lao thông qua việc cung cấp các dịch vụ công, cơ sở hạ tầng và các chính sách bảo trợ xã hội và thúc đẩy việc chia sẻ trách nhiệm trong gia đình phù hợp với từng quốc gia.

Mục tiêu 5.a. Thực hiện cải cách để trao cho phụ nữ quyền bình đẳng đối với các nguồn lực kinh tế, cũng như việc tiếp cận quyền sở hữu và kiểm soát đất đai, các tài sản khác, các dịch vụ tài chính, quyền thừa kế và tài nguyên thiên nhiên, phù hợp với pháp luật quốc gia.

Mục tiêu 5.b. Nâng cao việc sử dụng các công nghệ tạo thuận lợi, đặc biệt là công nghệ thông tin và truyền thông để thúc đẩy việc trao quyền cho phụ nữ.

Mục tiêu 5.c. Thông qua và tăng cường các chính sách phù hợp và hệ thống pháp luật có hiệu lực nhằm thúc đẩy bình đẳng giới và trao quyền cho tất cả phụ nữ và trẻ em gái ở tất cả các cấp.

**Mục tiêu chung 6:** Đảm bảo sự sẵn có, quản lý bền vững nước và vệ sinh cho tất cả mọi người

Các chỉ tiêu cụ thể về cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường cho khu vực nông thôn và thành thị đến năm 2020, 2030 là phù hợp với các chỉ tiêu của Việt Nam.

**Mục tiêu chung 7:** Bảo đảm sự tiếp cận nguồn năng lượng trong khả năng chi trả, tin cậy, bền vững và hiện đại cho tất cả mọi người

Việt Nam hiện chưa thu thập số liệu về cường độ sử dụng năng lượng/GDP, chưa có số liệu để giám sát, đánh giá thực hiện các mục tiêu cụ thể, như sau:

Mục tiêu 7.a. Đến năm 2030, tăng cường hợp tác quốc tế để tạo điều kiện tiếp cận với nghiên cứu và công nghệ năng lượng sạch, bao gồm cả năng lượng tái tạo, hiệu quả năng lượng và công nghệ nhiên liệu hóa thạch tiên tiến và sạch hơn, đồng thời xúc tiến đầu tư vào cơ sở hạ tầng năng lượng và công nghệ năng lượng sạch.

Mục tiêu 7.b. Đến năm 2030, mở rộng cơ sở hạ tầng và nâng cấp công nghệ để cung cấp các dịch vụ năng lượng hiện đại và bền vững cho tất cả mọi người tại các nước đang phát triển, đặc biệt là các nước kém phát triển nhất, các quốc đảo nhỏ đang phát triển và các quốc gia đang phát triển nằm sâu trong lục địa, phù hợp với các chương trình hỗ trợ của từng quốc gia.

**Mục tiêu chung 8:** Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững, toàn diện, liên tục, tạo việc

làm đầy đủ, năng suất và việc làm tốt cho tất cả mọi người

Một số chỉ tiêu giám sát, đánh giá chưa được thu thập một cách hệ thống ở Việt Nam như: Dấu chân nguyên liệu; tiêu dùng nguyên liệu nội địa chi tiết theo các phân nhóm ngành quốc gia và quốc tế; tăng cường thực thi quốc gia về quyền lao động (quyền tự do trong việc thành lập hiệp hội và tự do đàm phán tập thể) dựa trên các quy định của ILO và luật pháp quốc gia, phân tổ theo giới tính và tình trạng di cư.

**Mục tiêu chung 9:** Xây dựng cơ sở hạ tầng có khả năng chống chịu, thúc đẩy công nghiệp hóa toàn diện và bền vững và tăng cường đổi mới

Một số chỉ tiêu giám sát, đánh giá thể hiện kết quả và tác động của chính sách chứ không đơn thuần là đầu ra, nhưng chưa được thu thập một cách hệ thống ở Việt Nam, ví dụ như: Tỷ lệ dân số nông thôn sống cách đường dưới 2 km; tỷ lệ phần trăm giá trị tăng thêm của các ngành công nghiệp quy mô nhỏ trong tổng giá trị tăng thêm ngành công nghiệp; khí thải CO<sub>2</sub> trên một đơn vị giá trị gia tăng...

**Mục tiêu chung 10:** Giảm bất bình đẳng trong và giữa các quốc gia

Một số chỉ tiêu giám sát, đánh giá chưa được thu thập một cách hệ thống ở Việt Nam như: Tỷ lệ phần trăm dân số cảm thấy bị phân biệt đối xử hoặc bị quấy rối trong vòng 12 tháng qua dựa trên cơ sở quy định phân biệt đối xử bị cấm theo luật pháp quốc tế về nhân quyền; các chỉ tiêu lành mạnh về tài chính...

**Mục tiêu chung 11:** Xây dựng các đô thị và cộng đồng dân cư toàn diện, an toàn, có khả năng chống chịu và bền vững

Một số chỉ tiêu giám sát, đánh giá chưa được thu thập một cách hệ thống ở Việt Nam như: Tỷ lệ phần trăm dân số thành thị sống trong các khu ổ chuột, những nơi định cư không hợp pháp hoặc những ngôi nhà không phù hợp; tỷ lệ dân số được tiếp cận thuận tiện với giao thông công cộng, phân tổ theo nhóm tuổi, giới tính và người khuyết tật; phần trăm các thành phố có sự tham gia trực tiếp của người dân vào kế hoạch và quản lý thành phố một cách đều đặn và dân chủ; tỷ lệ dân số sống trong các thành phố thực hiện kế hoạch phát triển thành phố và vùng được lồng ghép với dự báo về dân số và nhu cầu các nguồn lực, phân tổ theo quy mô thành phố.

**Mục tiêu chung 12:** Đảm bảo mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững

Một số chỉ tiêu do các tổ chức quốc tế tính, Việt Nam cung cấp số liệu. Nhiều chỉ tiêu có thể thu thập được ở Việt Nam từ hệ thống thống kê hiện hành.

**Mục tiêu chung 13:** Hành động khẩn cấp nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu và tác động của biến đổi khí hậu

Một số chỉ tiêu do các tổ chức quốc tế tính, Việt Nam cung cấp số liệu. Nhiều chỉ tiêu có thể thu thập được ở Việt Nam từ hệ thống thống kê hiện hành.

**Mục tiêu chung 14:** Bảo tồn và sử dụng một cách bền vững đại dương, biển và nguồn lợi biển để phát triển bền vững

Phần lớn chỉ tiêu có thể thu thập được ở Việt Nam từ hệ thống thống kê hiện hành, tuy nhiên cần phải làm rõ một số khái niệm và bổ sung phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của Việt Nam.

**Mục tiêu chung 15:** Bảo vệ, phục hồi và thúc đẩy sử dụng bền vững các hệ sinh thái đất, quản lý rừng bền vững, chống lại tình trạng sa mạc hóa, ngăn chặn và phục hồi tình trạng suy thoái đất và ngăn chặn những tổn thất về đa dạng sinh học

Phần lớn các chỉ tiêu trong mục tiêu chung này có thể được thu thập tổng hợp ở Việt Nam.

**Mục tiêu chung 16:** Thúc đẩy các xã hội hòa bình và có tính bao trùm vì phát triển bền vững, tạo khả năng tiếp cận công lý cho tất cả mọi người và xây dựng các thể chế hiệu quả, có trách nhiệm giải trình và toàn diện ở mọi cấp độ

Một số chỉ tiêu giám sát đánh giá chưa được thu thập một cách hệ thống ở Việt Nam như: Tỷ lệ phần trăm nạn nhân bị bạo lực trong vòng 12 tháng qua đã báo cáo bị bạo lực với cơ quan có thẩm quyền hoặc các cơ chế công nhận chính thức giải quyết xung đột khác (còn gọi là tỷ lệ báo cáo tội phạm); tổng khối lượng các dòng tài chính đến và đi không minh bạch (theo đô la Mỹ hiện hành); tỷ lệ phần trăm quân dụng nhỏ tịch thu và phương tiện vũ khí được ghi lại và truy tìm, phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế và các công cụ pháp lý; tỷ lệ phần trăm doanh nghiệp đã có ít nhất một lần liên hệ với cán bộ công quyền, đưa hối lộ cho cán bộ công quyền, hoặc bị cán bộ công quyền đòi hối lộ trong vòng 12 tháng qua.

**Mục tiêu chung 17:** Tăng cường các phương thức triển khai và làm mới mối quan hệ đối tác toàn cầu vì sự phát triển bền vững

*(Xem tiếp trang 43)*

Phần lớn các chỉ tiêu trong mục tiêu chung này có thể được thu thập tổng hợp ở Việt Nam từ hệ thống thống kê hiện hành và nhiều chỉ tiêu đã sẵn có số liệu. Nhiều chỉ tiêu do các tổ chức quốc tế tính, Việt Nam chỉ cung cấp số liệu và còn một số chỉ tiêu không rõ về khái niệm, nội dung, phương pháp tính, nguồn số liệu.

### **Tài liệu tham khảo:**

1. Hội đồng Thống kê Liên hợp quốc (2016), *Khung chỉ tiêu theo dõi, đánh giá cấp độ toàn cầu về phát triển bền vững*, Hội đồng Thống kê Liên hợp quốc thông qua, kỳ họp lần thứ 47;
2. Liên hợp quốc (2015), *Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững*, New York;
3. Văn phòng Phát triển bền vững, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2016), *Báo cáo tổng hợp nghiên cứu, rà soát 17 mục tiêu chung và 169 mục tiêu cụ thể trong Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững của Liên hợp quốc để đánh giá thực trạng và xác định các mục tiêu phù hợp, khả thi với điều kiện của Việt Nam, làm cơ sở cho việc quốc gia hóa các mục tiêu phát triển bền vững toàn cầu.*

Như vậy, Khung theo dõi toàn cầu có nhiều chỉ tiêu có thể áp dụng được ở Việt Nam, nhiều chỉ tiêu đã có sẵn số liệu từ hệ thống thống kê hiện hành, nhiều khái niệm cần phải quốc gia hóa, nhiều chỉ tiêu không phù hợp với điều kiện Việt Nam và nhiều chỉ tiêu chưa có khái niệm, nội dung, phương pháp tính, nguồn số liệu...